

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 24/KDTM-ST
Ngày 29/11/2019
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Hoàng Việt Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-KDTM ngày 25/02/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2019/QĐXXST-KDTM ngày 28-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28 ngày 14-11-2019 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; Địa chỉ: phường Láng H, Quận Đống Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D;

Người đại diện ký đơn khởi kiện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Hà Xuân D – Chuyên viên Xử lý nợ - VPBank AMC; Địa chỉ: phường 7, quận Phú N, TP. Hồ Chí Minh, (có mặt).

* ***Bị đơn:*** Bà Lương Thị Minh H; Địa chỉ: xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hà Xuân D trình bày:***

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đã cho bà Lương Thị Minh H vay vốn theo hợp đồng tín dụng số: 20170721-0000272 và giải ngân ngày 21-7-2017 (thủ tục và hồ sơ vay: Giấy đăng

ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-7-2017), số tiền vay: 78.750.000đồng; lãi suất: 38%/năm, thời hạn vay: 12 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; lịch trả nợ theo định kỳ hàng tháng.

Từ khi vay vốn đến nay bị đơn đã trả cho Ngân hàng một phần tiền gốc, tiền lãi tổng cộng = 8.210.000đồng (trong đó số tiền trả nợ gốc là: 4.582.875đồng và số tiền trả nợ lãi là: 3.627.125đồng).

Tạm tính đến hết ngày 06/05/2019 thì bị đơn đang còn nợ của nguyên đơn tổng số tiền là: 145.955.912đồng (trong đó số tiền nợ gốc là: 74.167.125đồng và số tiền nợ lãi là: 71.788.787đồng).

Nay do bị đơn cố tình tránh né không chịu thanh toán nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố B, giải quyết: Buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ, trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 06/05/2019 số tiền là: 145.955.912đồng (trong đó số tiền nợ gốc là: 74.167.125đồng và số tiền nợ lãi là: 71.788.787đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/05/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

** Do Tòa án đã tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình lẩn tránh, không lên Tòa án để làm việc, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục giám định chữ ký và đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột:*

** Về trình tự thủ tục tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và các thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70; 71; bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

** Về nội dung vụ án:* Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng quy định của pháp luật, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn.

** Về tiền giám định và tiền án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B, theo quy định tại khoản 3 Điều

26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự.

- Bị đơn, đã được Tòa án nhân dân Thành phố B, tổng đạt giấy triệu tập đương sự hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Áp dụng Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ, theo thủ tục quy định chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

* Xét, về thủ tục ký kết Hợp đồng tín dụng số: 20170721-0000272 (giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-7-2017), giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank) - CN Hồ Chí Minh với bà Lương Thị Minh H là có thật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bên bị đơn cố tình lẩn tránh. Do đó, theo quy định chung, Tòa án đã tiến hành thủ tục giám định chữ ký. Qua kết quả giám định cho thấy: Chữ ký trong giấy đăng ký vay tiêu dùng nêu trên là đúng chữ ký của bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp về hình thức nên được pháp luật bảo vệ.

* Xét, về nội dung của Hợp đồng: Kể từ khi vay đến nay, bị đơn mới thanh toán được tổng cộng = 8.210.000đồng (trong đó số tiền trả nợ gốc là: 4.582.875đồng và số tiền trả nợ lãi là: 3.627.125đồng). Số còn lại bị đơn không chịu trả nợ. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc (bị đơn) có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 06/05/2019 số tiền là: 145.955.912đồng (trong đó số tiền nợ gốc là: 74.167.125đồng và số tiền nợ lãi là: 71.788.787đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/05/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản nợ trên là phù hợp với quy định tại Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự.

[3] **Về tiền giám định chữ ký:** Do bị đơn cố tình lẩn tránh, nên theo thủ tục tố tụng nguyên đơn đã nộp tạm ứng lệ phí giám định với số tiền là: 6.000.000đồng theo phiếu thu số: 130 ngày 26-07-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố B. Số tiền này đã chi phí cho việc trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết, theo giấy nhận tiền đề ngày 18-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk là: 5.040.000đồng, nguyên đơn đã nhận số tiền thừa (bút lục số 136c).

Căn cứ theo quy định tại Điều 159; Điều 160; Điều 161; Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự, thì bị đơn phải chịu số tiền giám định tài liệu là: 5.040.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã nộp 5.040.000đồng, sau khi thu được của bị đơn.

[4] **Về án phí:** Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn, nên áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, thì bà Lương Thị Minh H phải chịu án phí KDTM-ST, cụ thể được tính như sau: 145.955.912đồng x 5% = 7.297.800đồng.

- Bồi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; 145; 146; 147; Điều 159; Điều 160; Điều 161; Điều 162 Điều 235; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

** Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank).*

** Tuyên xử:*

1. Buộc bà Lương Thị Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank), thông qua Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền tính đến hết ngày 06/05/2019 là: 145.955.912đồng (trong đó số tiền nợ gốc là: 74.167.125đồng và số tiền nợ lãi là: 71.788.787đồng), và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng: 20170721-0000272 (giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18-7-2017), kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Về tiền giám định chữ ký: Bà Lương Thị Minh H phải chịu số tiền giám định chữ ký là: 5.040.000đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank), thông qua Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, được nhận lại số tiền 5.040.000đồng sau khi thu được của bà Lương Thị Minh H.

3. Về án phí:

- Bà Lương Thị Minh H phải chịu án phí KDTM-ST là: 7.297.800đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank), thông qua Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 3.280.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0011873 ngày 20-02-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSNDTP. B;
- CCTHADS TP.B;
- Lưu H.sơ;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An